

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM
KỲ THI KTHP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 12/12/2025
Môn: TỔ CHỨC THI CÔNG (ngành Xây dựng)

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

(Đáp án - thang điểm gồm 02 trang)

Câu	Phần	Nội dung	Thang điểm																																																																																																																																																																																																																																							
1		Phương trình “cân bằng khối lượng” $\text{Số CK} \times \text{Khối lượng} = \text{Số NC} \times P_{\text{bq}} \times \frac{\text{Thời gian thực hiện}}{\text{Thời gian 1ca (8giờ)}}$	0,5đ																																																																																																																																																																																																																																							
		Chiều dài mảng tường nhóm thợ thực hiện được theo định mức: $L \times 2,5 = 10 \times \frac{1}{0,48} \times \frac{6}{8} \quad (\text{với L là chiều dài mảng tường})$ $\rightarrow L = \frac{10 \times 1 \times 6}{2,5 \times 0,48 \times 8} = 6,25 \text{ (m)}$	0,5đ																																																																																																																																																																																																																																							
		Chiều dài mảng tường thực tế mà nhóm thợ thực hiện được: $L' = L \times 70\% = 6,25 \times 0,7 = 4,375 \text{ (m)}$	0,5đ																																																																																																																																																																																																																																							
	Tổng điểm câu 1		2,0đ																																																																																																																																																																																																																																							
2	Bảng tiến độ thi công:																																																																																																																																																																																																																																									
	<table><tr><th rowspan="2">STT</th><th rowspan="2">TÊN CÔNG VIỆC</th><th rowspan="2">KHỐI LƯỢNG</th><th colspan="15">THỜI GIAN THI CÔNG (Ngày)</th></tr><tr><th>1</th><th>2</th><th>3</th><th>4</th><th>5</th><th>6</th><th>7</th><th>8</th><th>9</th><th>10</th><th>11</th><th>12</th><th>13</th><th>14</th><th>15</th></tr><tr><td>1</td><td>Đào đất hố móng</td><td>22</td><td>10</td><td>6</td><td>6</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>2</td><td>Đổ bê tông lót móng</td><td>18</td><td></td><td>8</td><td>4</td><td>6</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>3</td><td>Lắp ghép móng đơn</td><td>20</td><td></td><td></td><td>4</td><td>8</td><td>8</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>Lắp đất hố móng, lắp đà kiềng</td><td>12</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>6</td><td>6</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>5</td><td>Lắp dựng cột, cố định tạm cột</td><td>22</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>8</td><td>8</td><td>6</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>6</td><td>Điều chỉnh, cố định vĩnh viễn cột</td><td>18</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>6</td><td>4</td><td>8</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>7</td><td>Lắp dầm ray (dầm cầu trượt)</td><td>18</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>4</td><td>6</td><td>8</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>8</td><td>Lắp dầm cầu trục</td><td>30</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>6</td><td>14</td><td>10</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>9</td><td>Lắp dầm mái và cố định dầm</td><td>20</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>4</td><td>4</td><td>8</td><td></td></tr><tr><td>10</td><td>Lắp hệ giằng cột và dầm mái</td><td>22</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>10</td><td>6</td><td>6</td></tr><tr><td>11</td><td>Lắp tấm mái</td><td>20</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>8</td></tr></table>		STT	TÊN CÔNG VIỆC	KHỐI LƯỢNG	THỜI GIAN THI CÔNG (Ngày)															1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	1	Đào đất hố móng	22	10	6	6													2	Đổ bê tông lót móng	18		8	4	6												3	Lắp ghép móng đơn	20			4	8	8											4	Lắp đất hố móng, lắp đà kiềng	12					6	6										5	Lắp dựng cột, cố định tạm cột	22						8	8	6								6	Điều chỉnh, cố định vĩnh viễn cột	18							6	4	8							7	Lắp dầm ray (dầm cầu trượt)	18								4	6	8						8	Lắp dầm cầu trục	30										6	14	10				9	Lắp dầm mái và cố định dầm	20												4	4	8		10	Lắp hệ giằng cột và dầm mái	22													10	6	6	11	Lắp tấm mái	20															8	
	STT	TÊN CÔNG VIỆC				KHỐI LƯỢNG	THỜI GIAN THI CÔNG (Ngày)																																																																																																																																																																																																																																			
1			2	3	4		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15																																																																																																																																																																																																																									
1	Đào đất hố móng	22	10	6	6																																																																																																																																																																																																																																					
2	Đổ bê tông lót móng	18		8	4	6																																																																																																																																																																																																																																				
3	Lắp ghép móng đơn	20			4	8	8																																																																																																																																																																																																																																			
4	Lắp đất hố móng, lắp đà kiềng	12					6	6																																																																																																																																																																																																																																		
5	Lắp dựng cột, cố định tạm cột	22						8	8	6																																																																																																																																																																																																																																
6	Điều chỉnh, cố định vĩnh viễn cột	18							6	4	8																																																																																																																																																																																																																															
7	Lắp dầm ray (dầm cầu trượt)	18								4	6	8																																																																																																																																																																																																																														
8	Lắp dầm cầu trục	30										6	14	10																																																																																																																																																																																																																												
9	Lắp dầm mái và cố định dầm	20												4	4	8																																																																																																																																																																																																																										
10	Lắp hệ giằng cột và dầm mái	22													10	6	6																																																																																																																																																																																																																									
11	Lắp tấm mái	20															8																																																																																																																																																																																																																									
	(Người) 10 14 BIỂU ĐỒ TỔNG HỢP NHÂN LỰC																																																																																																																																																																																																																																									
1	Sắp xếp đúng trình tự thi công, đảm bảo thực hiện được		1,00đ																																																																																																																																																																																																																																							
2	- Biểu diễn tiến độ hợp lý																																																																																																																																																																																																																																									

Câu	Phần	Nội dung	Thang điểm
		+ Đúng thời gian thi công + Thể hiện tiến độ đảm bảo các công việc có thể thực hiện được ngoài thực tế + Thảo dỡ ván khuôn đúng yêu cầu kỹ thuật	0,50đ 2,00đ 0,50đ
	3	- Đúng biểu đồ tổng nhân lực như biểu mẫu	0,50đ
	4	- Hệ số K ₁ , K ₂ tính đúng tương ứng với biểu đồ tổng nhân lực	0,50đ
Tổng điểm câu 2			5,0đ
3	1. Sơ đồ mạng nút:		1,5đ
	2	Tính toán và điền đầy đủ các thông số của sơ đồ mạng nút	1,0đ
	3	Xác định tổng chiều dài đường găng $T_g = 16$ ngày	0,5đ
Tổng điểm câu 3			3,0đ